

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI			LỊCH THI HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2019 - 2020				
KHOA KINH TẾ			HỆ: CHÍNH QUY				
Địa điểm thi: Khu giảng đường Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng Hoàng Mai Hà Nội							
Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)
'14/11/2019	8h-9h30	Tin học ứng dụng trong kế toán	1	41	KT0732019.2	K25 KT 1.1	41
	10h-11h30		1	32	KT0732019.3	K25 KT 1.2	26
					KT0732019.331	K24KT1	5
	13h-14h30		1	42	KT0732019.4	K25 KT 2.1	40
					KT0732019.543	K24 KT1	1
15h-16h30	1	41	KT0732019.5	K25 KT 2.2	40		
15/11/2019	07h40': Gọi sinh viên vào phòng thi, phổ biến quy chế thi 07h55': Phát đề kỹ năng Đọc 08h00': Tính giờ làm bài 10h30': Thu bài 13h40': Gọi sinh viên vào phòng thi, tổ chức thi kỹ năng Nói	Anh văn chuyên ngành quản trị phần 1	3	38	KT0532019.1	K26 QT1	36
					KT0532019.1	K24 QT	1
					KT0532019.222	K25 QT1	5
					KT0532019.25	K24 QT	1
					KT0532019.3	K26 QT2	33
					KT0532019.359	K25 QT	5
					KT0532019.4	K26 QT2	33
		Anh văn chuyên ngành kế toán phần 1	4	35	KT0762019.1	K26 KT1.1	35
					KT0762019.231	K25 KT2	3
					KT0762019.2	K26 KT1.2	24
					KT0762019.225	K24 KT	2
					KT0762019.39	K25 KT	7
	KT0762019.3				K26 KT2.1	31	
	KT0762019.416; 444				K24 QT K26 KT	2	
	KT0762019.4	K26 KT2.2	35				
8h-9h30	Quản trị dự án đầu tư	3	39	KT0362019.1	K25 QT1	54	
				KT0362019.236	K24 QT	1	
				KT0362019.2	K25 QT2	57	
	Kiểm toán căn bản	4	38	KT0622019.1	K25 KT 1	60	
				KT0622019.241	K24 KT	3	
				KT0622019.251	K24 KT2	3	
				KT0622019.2	K25 KT 2	67	
		Quản trị học	3	39	KT0292019.1	K26 QT1	56
					KT0292019.125	K25 QT1	3
					KT0292019.240	K25 QT2	1

Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)
18/11/2019	10h-11h30				KT0292019.224	K26 QT	1
					KT0292019.2	K26 QT2	56
		Kế toán tài chính phần 1	4	35	KT0612019.1	K26 KT1	59
					KT0612019.143	K24 KT2	2
					KT0612019.148	K25 KT	8
					KT0612019.225	K24 KT	1
					KT0612019.2	K26 KT2	67
	13h-14h30	Kinh tế vĩ mô	7	39	KT0172019.3	K27 QT1	77
					KT0172019.332	K24 QT1	1
					KT0172019.4	K27 QT2	94
					KT0172019.5	K27 QT3	95
	15h-16h30	Kinh tế vĩ mô	5	40	KT0172019.1	K27 KT1	93
					KT0172019.2	KI27 KT2	105
19/11/2019	8h-9h30	Pháp luật đại cương	5	38	MHN6092019.1	K28 KT1	93
					MHN6092019.010	K27 QT3	1
					MHN6092019.2	K27 QT3	1
					MHN6092019.2	K28 KT2	94
	10h-11h30	Pháp luật đại cương	5	35	MHN6092019.4	K28 QT1	84
					MHN6092019.4	K27 QT2	1
					MHN6092019.008	K27 QT2	4
					MHN6092019.5	K28 QT2	83
	13h-14h30	Pháp luật đại cương	5	35	MHN6092019.6	K28 QT3	82
					MHN6092019.7	K28 QT4	83
	15h - 16h30	Pháp luật đại cương	2	35	MHN6092019.3	K28TM	70
'21/11/2019	8h-9h30	Phân tích báo cáo tài chính	3	40	KT0382019.3	K25 QT1	53
					KT0382019.321	K24 QT2	4
					KT0382019.4	K25 QT2	63
		Phân tích báo cáo tài chính	4	39	KT0382019.5	K25 KT 1	70
					KT0382019.550	K24 KT2	1
					KT0382019.6	K25 KT 2	80
	10h-11h30	Quản trị tài chính	3	38	KT0302019.1	K26 QT1	48
					KT0302019.158	K24 QT	1
					KT0302019.134	K25 QT	3
					KT0302019.2	K24 KT 2	1
					KT0302019.233	K24 QT	1
					KT0302019.232	K26 QT	1
					KT0302019.2	K26 QT2	60
		Thị trường chứng khoán	4	35	KT0752019.1	K26 KT1	56
					KT0752019.118	k25KT2	1
					KT0752019.125	K25 QT1	4
					KT0752019.2	K26 KT2	70
	13h-14h30	Marketing	7	38	KT0242019.255	K27 QT1	75
					KT0242019.25537	K25KT1	1
					KT0242019.2551	K25 QT	1
					KT0242019.4	K27 QT2	91

Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)
22/11/2019					KT0242019.515	K22 QT	1
					KT0242019.5	K27 QT3	92
	8h-9h30	Lịch sử các học thuyết KT	5	38	KT0052019.1	K28 KT1	93
					KT0052019.2	K28 KT2	94
	10h-11h30	TVvà STVB doanh nghiệp	5	35	KT0082019.1	K28 QT2	84
					KT0082019.005	K25 QT1	1
					KT0082019.2	K28 QT1	83
	13h-14h30	Lịch sử các học thuyết KT	5	35	KT0052019.4	K28 QT3	82
					KT0052019.4	K24 QT	1
					KT0052019.007	K25 QT1	1
					KT0052019.006	K24 QT	1
					KT0052019.5	K28 QT4	83
	15h - 16h30	Lịch sử các học thuyết KT	2	36	KT0052019.007	K28TM	1
					KT0052019.3		70
			2	30	KT0052019.010	K27 QT1,2,3	55
25/11/2019	8h-9h30	Kinh tế quốc tế	3	40	KT0282019.2	K25 QT1	55
					KT0282019.3	K25 QT2	65
	10h-11h30	Kinh tế quốc tế	3	35	KT0282019.4	K26 QT1	50
					KT0282019.541	K24QT	1
					KT0282019.5	K26 QT2	58
		Kế toán NHTM	4	38	KT0702019.1	K25 KT 1	71
					KT0702019.149	K24 KT2	2
					KT0702019.2	K25 KT 2	78
	13h-14h30	Lý thuyết tài chính tiền tệ	7	39	KT0572019.5	K27 QT1	75
					KT0572019.518	K24 QT1	1
					KT0572019.530	K25	3
					KT0572019.6	K27 QT2	89
					KT0572019.747	K25 QT	6
					KT0572019.7	K27 QT3	97
	15h-16h30	Lý thuyết tài chính tiền tệ	5	41	KT0572019.3	K27 KT1	98
					KT0572019.329	K24 KT 2	1
					KT0572019.4	KI27 KT2	102
26/11/2019	8h-9h30	Tâm lý kinh doanh	5	38	KT0072019.1	K28 KT1	93
					KT0072019.2	K28 KT2	94
	10h-11h30	Tâm lý kinh doanh	5	35	KT0072019.4	K28 QT1	84
					KT0072019.4	K25 QT1	1
					KT0072019.5	K28 QT2	83
	13h-14h30	TVvà STVB doanh nghiệp	5	35	KT0082019.3	K28 QT3	82
					KT0082019.4	K28 QT4	83
	15h - 16h30	Tâm lý kinh doanh	2	35	KT0072019.3	K28TM	70

Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)
27/11/2019	07h40': Gọi sinh viên vào phòng thi, phổ biến quy chế thi 07h55': Phát đề kỹ năng Đọc 08h00': Tính giờ làm bài 10h30': Thu bài 13h40': Gọi sinh viên vào phòng thi, tổ chức thi kỹ năng Nói	Tiếng Anh 1	5	35	KT0092019.1	K28 KT1.1	31
					KT0092019.2	K28 KT1.2	31
					KT0092019.3	K28 KT1.3	31
					KT0092019.4	K28 KT2.1	32
					KT0092019.5	K28 KT2.2	31
					KT0092019.6	K28 KT2.3	31
		Tiếng Anh 1	5	35	KT0092019.7	K28 QT1	29
					KT0092019.8	K28 QT1	28
					KT0092019.9	K28 QT1	29
					KT0092019.10	K28 QT2	27
					KT0092019.011	K28 QT2	28
					KT0092019.012	K27 QT1	5
	KT0092019.012	K28 QT2	28				
	13h-14h30	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	40	KT0892019.1	K25 QT1	51
					KT0892019.217	K25 QT	1
					KT0892019.20	K24 QT	1
					KT0892019.2	K25 QT2	66
28/11/2019	07h40': Gọi SV vào phòng thi, phổ biến QC 07h55': Phát đề kỹ năng Đọc 08h00': Tính giờ làm bài 10h30': Thu bài 13h40': Gọi SV vào phòng thi, thi kỹ năng Nói	Anh văn 2	6	35	KT0102019.9	K27 KT1	34
					KT0102019.11	K27 KT1	34
					KT0102019.12	K27 KT1	30
					KT0102019.13	KI27 KT2	1
					KT0102019.1311	K25 QT	1
					KT0102019.14	KI27 KT2	1
					KT0102019.15	KI27 KT2	36
	13h-14h30	Kinh tế phát triển	1	2		K21 QT	2
		Kinh tế môi trường	1	2		K21 QT	2
		Kế toán tài chính phần 2	1	42	KT0642019.1	K25 KT	39
	15h-16h30	Kế toán tài chính phần 3	1	32	KT0642019.19	K24 KT	3
					KT0652019.236	K25 KT	22
KT0652019.2367					K25 KT	4	
KT0652019.2368	K24 KT	5					
29/11/2019	8h-9h30	Thương mại điện tử	3	40	KT0442019.1	K25 QT1	55
					KT0442019.227	K24 QT	1
					KT0442019.2	K25 QT2	62
		Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	4	42	KT0692019.1	K25 KT 1	67
					KT0692019.26	K24 KT	13
					KT0692019.2	K25 KT 2	84
	10h-11h30	Thương mại điện tử	3	38	KT0442019.3	K26 QT1	48
					KT0442019.31	K25 QT1	1
					KT0442019.228	K24 QT	1
					KT0442019.4	K26 QT2	60
		Kế toán DN vừa và nhỏ	4	35	KT0692019.3	K26 KT1	61
					KT0692019.4	K26 KT2	64
	13h-14h30	Nguyên lý thống kê trong kinh tế	7	35	KT0262019.3	K27 QT1	52
					KT0262019.3	K24 QT 1	1
					KT0262019.319	K24 KT1	1
KT0262019.358					K26 KT	2	

Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)	
		Nguyên lý thống kê trong kinh tế			KT0262019.4	K27 QT2	83	
					KT0262019.544	K26 KT	1	
					KT0262019.5	K26 QT 1	1	
					KT0262019.5	K27 QT3	94	
	15h-16h30	Nguyên lý thống kê trong kinh tế	5	42	KT0262019.1	K27 KT1	104	
					KT0262019.2	KI27 KT2	104	
	2/12/2019	8h-9h30	Kế toán quản trị	3	40	KT0422019.2	K25 QT1	51
						KT0422019.351	K24 KT	4
						KT0422019.3	K25 QT2	62
			Kế toán thuế	4	39	KT0712019.1	K25 KT 1	67
KT0712019.19						K24 KT1	3	
KT0712019.28						K24 KT	2	
KT0712019.2		K25 KT 2				83		
10h-11h30		Phân tích hoạt động kinh doanh	7	42	KT0332019.4	K26 KT1	62	
					KT0332019.431	K24 KT1	3	
					KT0332019.429*	K25 KT	9	
					KT0332019.447	K25 QT	5	
					KT0332019.511	K25 KT	4	
					KT0332019.5	K26 KT2	72	
					KT0332019.2	K26 QT1	65	
					KT0332019.249	K25 QT1	1	
					KT0332019.314	K24 QT	1	
					KT0332019.346	K25 QT1	2	
13h-14h30		Luật kinh tế	7	35	KT0332019.3	K26 QT2	68	
					KT0272019.1	K27 QT1	70	
					KT0272019.152	K26 KT2	1	
					KT0272019.1	K24 QT1		
					KT0272019.117	K25 QT1	2	
	KT0272019.2				K26 KT	1		
	KT0272019.2				K27 QT2	86		
	KT0272019.231				QT1	1		
15h-16h30	Toán ứng dụng trong KT	5	35	NHN1072019.2	K28 QT3	82		
				NHN1072019.3	K26 QT			
		2	35	NHN1072019.3	K26 KT	1		
				NHN1072019.3	K28 QT4	83		
		MHN1072019.1	K28TM	70				
		3/12/2019	07h15': Gọi thí sinh vào phòng thi 07h25': Mở túi đề thi, phát đề thi 07h30': Tính giờ làm bài 09h00': Thu bài		8	42	015.192019.3	K28 QT1
015.192019.4	K28 QT2		83					
015.192019.5	K28 QT3		82					
015.192019.6	K28 QT4		83					
09h15': Gọi thí sinh vào phòng thi 09h25': Mở túi đề thi, phát đề thi 09h30': Tính giờ làm bài 11h00': Thu bài			8	42	016.192019.4	K28 QT1	84	
016.192019.5	K28 QT2				83			
016.192019.6	K28 QT3				82			
016.192019.7	K28 QT4				83			
15h15': Gọi thí sinh vào phòng thi 15h25': Mở túi đề thi, phát đề thi 15h30': Tính giờ làm bài 17h00': Thu bài			5	35	015.192019.1	K28 KT1	93	
015.192019.2	K28 KT2				94			
4/12/2019	13h15': Gọi thí sinh vào phòng thi 13h25': Mở túi đề thi, phát đề thi 13h30': Tính giờ làm bài 15h00': Thu bài		7	35	016.192019.1	K28 KT1	93	
	016.192019.2	K28 KT2			94			
	016.192019.3	K28TM			70			
	15h30-17h00	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	4	35	KT0802019.3	K25 KT 1	52	
					KT0802019.4	K25 KT 2	63	
					KT0492019.28	K25 QT1	60	
					KT0492019.28	K24 KT1	1	
					KT0492019.2918	K25 KT	1	
KT0492019.2827	K25 KT	1						

Ngày thi	Ca thi	Môn thi	Số phòng thi	Số SV/phòng	Mã lớp tín chỉ	Lớp hành chính	Số SV (DS học)
		Kỹ năng mềm	4	35	KT0492019.2917	K25 KT	1
					KT0492019.2919	K24 KT	1
					KT0492019.2920	K25 QT	1
					KT0492019.2921	K25 QT	1
					KT0492019.29	K25 QT2	63
5/12/2019	8h-9h30	Tin học đại cương	1	42	KT0152019.2	K27 QT3 Nhóm 1	42
	10h-11h30		1	25	KT0152019.4237	K25 KT	1
					KT0152019.4237	K27 QT3 Nhóm 3	21
	13h-14h30	Tin học đại cương	1	40	KT0152019.1	K28TM	39
	15h-16h30		1	33	KT0152019.423733	K28TM	32

Lưu ý: Thầy Cô và sinh viên có mặt trước giờ thi 15 phút
Sinh viên xem phòng thi trên hệ thống CTMS

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Người lập biểu

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng